|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN TRỰC NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TỈNH NAM ĐỊNH** |  |

Bản án số: 87/2022/HSST Ngày 29 - 11 - 2022

# N H Â N D A N H

**NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

## *- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Chuyết; Bà Hoàng Thị Thu Hường

* ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

## *Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1972; Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/10; Bố đẻ: Trần Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1942; Gia đình có 5 anh chị em, T là con thứ 4; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1974, có 02 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/08/2022, bị tạm giam từ ngày 30/08/2022 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Trần Văn T mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Lạc, xã Việt Hùng để tìm mua ma túy để sử dụng (Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine). Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông không quen biết đang đi lại trong chợ, nghĩ người này có bán ma túy, T tiến lại gần và hỏi “Anh có trắng không để em một gói”, ý T hỏi mua ma túy Heroin với giá 100.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và

nói: “Có, đưa tiền đây”. T lấy trong người ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói giấy màu trắng. T nhận, mở kiểm tra biết là loại ma túy Heroine cần mua nên cầm đi về tìm nơi để sử dụng. Khi T đi bộ đến khu vực đường dong thuộc xóm Bình Minh, xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay trái của T đang cầm 01 (một) gói giấy màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đây là gói ma túy Heroine vừa mua, cất giấu mục đích để T sử dụng. Cơ quan công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong tại chỗ tang vật vừa thu giữ của T theo quy định pháp luật, ký hiệu là M.

Bản kết luận giám định số 1231/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là 0,163 gam.

* Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì thư được niêm phong số 1231/KL-KTHS chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

Tại CQ CSĐT Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 85/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2022 của VKSND huyện

Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.
* Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX; Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Trần Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại ma túy Heroin thu của Trần Văn T .

Bị cáo Trần Văn T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.
2. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của người làm chứng; biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/8/2022 Trần Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,163 gam Heroin trong người mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.
3. Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều

tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải cũng nên giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ cuả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy; Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung.

1. Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy; không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine đã thu của Trần Văn T trong quá trình điều tra.
3. Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/08/2022.

1. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Trần Văn T có trong bì thư số 1231/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 09/THA ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).
2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND tỉnh Nam Định; * VKSND huyện + tỉnh Nam Định; * Công an huyện Trực Ninh; * Chi cục THADS huyện Trực Ninh; * UBND xã V, huyện T; * Lưu HSVA + VP | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  *(Đã ký và đóng dấu)*  **Nguyễn Thị Kim Thu** |